

Số: /TTr-CT

Vụ Bản, ngày 31 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất - tài chính năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định;
- Sở Tài chính tỉnh Nam Định;
- Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Nam Định.

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính và các chế độ tài chính, kế toán hiện hành;

Căn cứ Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt các định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi thuộc hệ thống thủy lợi tỉnh Nam Định; Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khối lượng công việc và diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021;

Căn cứ vào công văn số 853/SLĐTBXH-LĐTL ngày 28/5/2021 V/v xác định Quỹ tiền lương đối với người lao động Công ty TNHH MTV KTCTTL Vụ Bản và

công văn số 854/SLĐTBXH-LĐTL V/v xác định Quỹ tiền lương, thù lao đối với người quản lý Công ty TNHH MTV KTCTTL Vụ Bản;

Căn cứ Thông báo số 2999/TB-SNN ngày 02/11/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về danh mục tu bổ, sửa chữa công trình thủy lợi năm 2021 của Công ty TNHH MTV KTCTTL Vụ Bản;

Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản xây dựng kế hoạch sản xuất - tài chính năm 2021 kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định và phê duyệt như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch thẩm định
I	Kế hoạch cấp nước, tưới nước, tiêu nước	ha	28.447,27
1	Diện tích lúa	ha	17.870,86
2	Mạ, rau, màu, cây CN ngắn ngày, cây vụ đông	ha	5.292,89
3	Diện tích nuôi trồng thủy sản	ha	859,74
4	Diện tích sản xuất muối	ha	0
5	Cây CN dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu	ha	0
6	Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị	ha	4.423,78
7	Diện tích không được hỗ trợ phải thu	ha	0
II	Kế hoạch doanh thu	1000đ	29.997.242
A	Doanh thu hoạt động chính	1000đ	29.997.242
1	Doanh thu từ nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	1000đ	29.876.671
2	Doanh thu từ diện tích không được hỗ trợ phải thu	1000đ	0
3	Thu từ hoạt động tài chính (lãi tiền gửi, cho vay,...)	1000đ	175.000
4	Doanh thu từ nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm trước	1000đ	(92.429)
5	Doanh thu khác	1000đ	38.000
B	Thu hoạt động SXKD phụ	1000đ	0
III	Kế hoạch tổng chi	1000đ	29.795.242
A	Chi sản xuất chính	1000đ	29.795.242
1	Chi hoạt động khai thác CTTL	1000đ	29.795.242
	Trong đó: Chi sửa chữa thường xuyên CTTL	1000đ	4.903.911
2	Chi hoạt động KD khai thác tổng hợp	1000đ	0
3	Chi hoạt động tài chính (lãi vay hoạt động	1000đ	0

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch thẩm định
	KTCTTL)		
4	Chi khác	1000đ	0
B	Chi hoạt động SXKD phụ	1000đ	0
IV	Cân đối thu chi	1000đ	202.000
1	Lãi, lỗ hoạt động sản xuất chính	1000đ	202.000
2	Lãi, lỗ hoạt động sản xuất phụ	1000đ	0
V	Lợi nhuận sau thuế	1000đ	161.600
VI	Chi đầu tư, s.chữa lớn từ NKH, HTNS, CH	1000đ	500.000
1	Chi đầu tư, sửa chữa lớn từ nguồn khấu hao	1000đ	500.000
2	Chi đầu tư từ nguồn hỗ trợ ngân sách	1000đ	
VII	Kế hoạch ngân sách hỗ trợ	1000đ	29.784.242
1	Kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi	1000đ	29.876.671
2	Kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi thiếu năm trước	1000đ	(92.429)
3	Đề nghị NS cấp đầu tư XD CB các dự án	1000đ	
4	Cấp kinh phí chống hạn	1000đ	
5	Cấp bổ sung vốn điều lệ	1000đ	
VIII	Kế hoạch ngân sách	1000đ	109.000
1	Tiền thuê đất	1000đ	65.000
2	Thuế GTGT	1000đ	4.000
3	Thuế TNDN, môn bài, thuế khác	1000đ	40.000
IX	Vốn chủ sở hữu	1000đ	445.092.549

(Doanh thu từ nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 tạm tính theo đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 tại Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của UBND tỉnh Nam Định; sẽ điều chỉnh khi có sự thay đổi về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021)

Công ty kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TC-KT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Nguyễn Hữu Ý